

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS - ST

Ngày: 16 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Giới

Ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Tống Duy Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 N 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 11 N 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 N 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn N**; sinh ngày 19/8/1977, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu NHT, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Ngô Thị Ch; vợ: Lưu Thị Nh; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT xử phạt 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 20/02/2020, chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Quốc H**; sinh ngày 16/6/1960, tại thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu BN 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Ngh và bà Trần Thị Đ; vợ: Phạm Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

+ Ngày 14/10/1983, bị Tòa án nhân dân thị xã UB(nay là thành phố UB), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội: “Lừa đảo để chiếm đoạt tài sản riêng của công dân”, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 22/3/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 21/7/1995, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 12/11/1996, bị Tòa án nhân dân huyện KM (nay là thị xã KM), tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 19/7/1998, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 08/01/2004, bị Tòa án nhân dân huyện KM (nay là thị xã KM), tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng 18 ngày tù về tội: “Đánh bạc”. Ngày 11/7/2004, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 01/10/2008, bị Tòa án nhân dân huyện KM (nay là thị xã KM), tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 02/02/2011, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Đình T1**; sinh ngày 12/5/2002, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 3, khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình Th và bà Hoàng Thị M; vợ: Trần Thị H; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; sinh ngày 01/6/1989, tại thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu DĐ 1, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị H; vợ, con: có 02 con, con lớn sinh N 2010, con nhỏ sinh N 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/6/2016 bị Công an thành phố UB xử phạt hành chính về hành vi “Mua dâm”; ngày 12/10/2016 chấp hành xong; bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đoàn Văn Q**; sinh ngày 03/12/1983, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu BT, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Th và bà Nguyễn Thị Th1; vợ: Bùi Thị T2; con: có 02 con, con lớn sinh N 2010, con nhỏ sinh N 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/8/2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép 05 tấn than cám; ngày 28/8/2009 chấp hành xong; bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 20/6/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Bùi Đình Th3, sinh N 1968. Địa chỉ: tổ 3, khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- *Người chứng kiến:* chị Lê Thị T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn N và Bùi Đình T1 có quan hệ là cậu cháu. Khoảng 16 giờ 25 phút ngày 19/6/2022, T1 đang ngồi chơi điện tử tại quán của chị Lê Thị T4 ở khu TS, phường YT, thị xã ĐT, thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 mượn điện thoại của chị Lê Thị T4 gọi cho N nhờ mua hộ 500.000đ (N trăm nghìn đồng) ma túy thì N bảo T1 đến nhà đưa tiền trước để N đi mua ma túy. T1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến nhà N chờ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N đi làm về thì gặp và nhận của T1 500.000đ (N trăm nghìn đồng). Nhận được tiền, N hẹn T1 khoảng 21 giờ (cùng ngày) thì quay lại nhà N lấy ma túy. Sau khi T1 về, do bản thân cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không biết chỗ mua nên N gọi điện thoại cho Nguyễn Tiến D (là bạn quan hệ xã H) để nhờ mua hộ ma túy, loại Methamphetamine thì D đồng ý và thống nhất đến nhà N lấy tiền.

Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến nhà gặp N. Tại đây N đưa cho D 1.000.000đ (một triệu đồng) để D đi mua ma túy, trong đó có 500.000đ (N trăm nghìn đồng) của T1 và 500.000đ (N trăm nghìn đồng) của N, nhận tiền xong D điều khiển xe mô tô đi đến quán nước tại xã Bình Dương, thị xã ĐT, ngồi uống nước hết 500.000đ (N trăm nghìn đồng). Uống nước xong, D gọi điện rủ Đoàn Văn Q (là bạn quan hệ xã H) đi làm. Khoảng 20 giờ (cùng ngày), Q điều khiển xe mô tô đến gặp D tại khu vực ngã tư phường ĐT, thị xã ĐT. Lúc này, D nói với Q: “Ông N đưa một triệu, bảo đi lấy đồ hộ”. Q nghe hiểu việc đi mua ma túy hộ cho N để về sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở và đi theo chỉ dẫn của Q đến nhà Vũ Quốc H thuộc khu BN 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương để mua ma túy. Khi đến cổng nhà H, thì D đưa cho Q 500.000đ (N trăm nghìn đồng), đồng thời cả hai cùng đi vào nhà H. Tại đây, một mình Q trực tiếp vào gặp và thỏa thuận hỏi mua 500.000đ (N trăm nghìn đồng) ma túy, loại Methamphetamine thì H đồng ý và nhận tiền, sau đó H đi vào khu vực chăn nuôi gà của gia đình là địa điểm cất giấu ma túy lấy 01 (một) túi nilon ma túy, loại Methamphetamine rồi quay lại đưa cho Q. Sau khi mua được ma túy Q cầm và đi ra đưa túi nilon ma túy này cho D cầm rồi cả hai đi xe mô tô đi về thị xã ĐT.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, D và Q về đến nhà N, cả hai đi vào trong phòng khách gặp N. Tại đây, D lấy túi nilon chứa ma túy đưa cho N, bảo N chỉ mua được 01 (một) túi, còn 500.000đ (N trăm nghìn đồng) D đã uống nước hết hẹn khi nào có lương sẽ trả N, thì N đồng ý và nhận túi nilon ma túy. Sau khi có ma túy, N nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới gầm ghế để lên trên mặt bàn phòng khách rồi tự lấy một phần ma túy trong túi nilon cho vào trong cống thủy tinh pha chế, đồng thời N dùng bật lửa đốt nóng nõ thủy tinh rồi sử dụng ma túy bằng hình thức hút. Sử dụng ma túy xong, N để bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bật lửa trên bàn rồi nói với Q và D “Ai chơi thì cứ tự chơi thôi”, tức là N mời Q, D cùng sử dụng ma túy. Đối với số ma túy còn

lại trong túi nilon, N để trên cửa sổ. Cùng lúc này, T1 đi đến nhà N lấy ma túy do T1 nhờ mua hộ trước đó, gặp nhau N hất hàm và bảo T1 đi vào trong phòng ngủ rồi N đưa túi mua ma túy mà D và Q mua trước đó cho T1, nói *“Chỉ có từng này thôi, cậu lấy một ít ra để dùng rồi”* thì T1 đồng ý, nhận và cất túi ma túy vào trong túi quần bỏ phía bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Z1-539.23 đi về.

Trong thời gian N đi gặp T1 thì D và Q đã lần lượt sử dụng hết số ma túy mà N pha chế sử dụng còn trong cống.

Sau khi lấy được ma túy T1 điều khiển xe mô tô đi đến khu Thọ Sơn, phường YT, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng ở túi quần bỏ đang mặc trên người. Ngoài ra còn thu giữ của T1 01 (một) xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 14Z1-539.23. Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N thu giữ 01 (một) chai nhựa nắp chai gắn ống hút và 01 (một) ống thủy tinh (là bộ dụng cụ sử dụng ma túy).

Căn cứ vào các tài liệu điều tra, ngày 20/6/2022, Cơ quan điều tra đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn N, Nguyễn Tiến D, Đoàn Văn Q và Vũ Quốc H, đồng thời thu giữ của N 01 (một) điện thoại Samsung A6 gắn sim số 0904.429964; của D 01 (một) điện thoại Nokia 105 gắn sim 0702.272668 và 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0788.402426; của Q 01 (một) điện thoại Oppo A15 gắn sim số 0766.343236 và 0903.277166 và của H 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A01 gắn sim 0839.417999.

Tại các biên bản kiểm tra điện thoại của Hoàng Văn N, Nguyễn Tiến D, Đoàn Văn Q vào ngày 20/6/2022 thể hiện: có các cuộc gọi giữa các bị cáo phù hợp với thời gian các bị cáo gọi điện rủ nhau đi mua ma túy hộ Bùi Đình T1.

Tại Kết luận giám định số 1018 ngày 26/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Bùi Đình T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,157gam (không phẩy một N bảy gam).

Tại Kết luận giám định số 1036 ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng dạng vết dính trong ống thủy tinh gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: dạng vết không xác định được.

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Tại Kết luận giám định số 1031 ngày 27/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Văn N, Đoàn Văn Q, Nguyễn Tiến D gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Đình T1.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho D, H khai: khoảng đầu N 2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đi đến khu vực ga Phú Thái, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) thỏa thuận mua 500.000đ (N trăm nghìn đồng) ma túy, loại Methamphetamine được 01 (một) túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu trong khu vực chăn nuôi gà của nhà H. Sau đó, do con trai của H bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, H không sử dụng ma túy nữa nên vẫn cất giấu túi ma túy tại đó. Đến ngày 19/6/2022, khi Q đến hỏi mua ma túy thì H đã bán lại cho Q túi nilon chứa ma túy với giá 500.000đ (N trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn N, Vũ Quốc H, Bùi Đình T1, Đoàn Văn Q và Nguyễn Tiến D khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn N khai: sau khi nhận ma túy D đưa, do lâu không sử dụng ma túy nên bị cáo đã bỏ bộ đồ sử dụng ma túy lên bàn và cho một ít ma túy vào sử dụng. Bị cáo sử dụng xong thì nói với D và Q bảo “ai chơi thì cứ tự chơi thôi”, mục đích của bị cáo là để mọi người tự sử dụng ma túy theo nhu cầu. Do thấy D chỉ đưa một gói ma túy nên bị cáo hỏi và D trả lời đã dùng 500.000 đồng uống nước, sẽ trả cho bị cáo sau. Bị cáo đồng ý và xác định sẽ xin T1 phần ma túy vừa sử dụng vì ban đầu bị cáo nghĩ D sẽ mua hai gói ma túy nên gói nguyên sẽ đưa cho T1. Đây là lần đầu tiên bị cáo nhờ D mua ma túy hộ bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tiến D khai: chiều tối ngày 19/6/2022, N gọi điện cho bị cáo nhờ mua 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền ma túy. Bị cáo nhận lời và qua lấy tiền của N. Sau đó bị cáo đến xã Bình Dương, thị xã ĐT gọi 04 người bạn đi uống bia, hết 500.000 đồng (trong số tiền 1.000.000 đồng bị cáo N đưa). Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo gọi điện cho Q rủ đi làm cùng. Khi gặp Q bị cáo có nói N nhờ mua hộ ma túy và nhờ Q dẫn đi mua. Đến gần khu vực cầu Đá Vách thuộc phường MK thì Q gửi xe, bị cáo chở Q sang KM để mua ma túy. Q dùng 500.000 đồng của bị cáo đưa để mua 01 (một) gói ma túy của người đàn ông tên H. Mua được ma túy xong, bị cáo và Q mang về cho N, được N cho sử dụng ma túy cùng. Số tiền 500.000 đồng của N đưa mua ma túy, bị cáo dùng uống bia hết nên bị cáo đã nói với N cho bị cáo nợ, mấy hôm bị cáo có lương sẽ trả. Bị cáo chỉ xác định mua hộ ma túy cho N, không được hưởng lợi gì. Đây là lần đầu tiên bị cáo mua ma túy hộ N và lần đầu tiên đi cùng Q sang nhà H mua ma túy.

Bị cáo Đoàn Văn Q khai: do là bạn bè cùng làm với nhau nên khi D nhờ bị cáo mua hộ ma túy cho N, bị cáo đã đồng ý. D chở bị cáo và theo chỉ dẫn của bị cáo đến nhà Vũ Quốc H hỏi mua ma túy. Đến cổng nhà H, D đưa tiền cho bị cáo, bị cáo một mình vào gặp H hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Mua xong bị cáo đưa ma túy cho D và cùng D về nhà N, đưa ma túy cho N. Bị cáo thấy N bỏ ma túy ra sử dụng, rồi bảo bị cáo và D “ai chơi thì cứ tự chơi thôi”. Bị cáo hiểu ý N là mời bị cáo và D cùng sử dụng nên bị cáo đã hít thử một hơi. Đây là lần đầu tiên bị cáo gặp N và cũng là lần đầu tiên bị cáo đi mua ma túy hộ N và D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đình Th3 khai: ông là bố đẻ của bị cáo Bùi Đình T1. Khoảng tháng 02 N 2022, ông có mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 14Z1 – 539.23 để làm phương tiện đi lại trong gia đình. Do bận công việc nên ông để T1 đứng ra làm thủ tục đăng ký xe thay cho ông. Ông mua chiếc xe bằng tiền tích lũy của mình. Việc T1 dùng chiếc xe của ông đi mua ma túy vào ngày 19/6/2022, bản thân ông không biết. Ông mong H đồng xét xử trả lại chiếc xe cho ông để ông có phương tiện đi lại.

Người chứng kiến ông Hà Đình V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/6/2022, ông được mời đến đoạn đường liên khu TS, phường YT để chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang 01 (một) nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, nam thanh niên khai tên Bùi Đình T1, chất tinh thể màu trắng trong túi quần bỏ phía sau bên trái T1 đang mặc là ma túy, T1 mua về để sử dụng. Sau đó cơ quan Công an lập biên bản thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người chứng kiến bà Lê Thị T4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: bà được chứng kiến việc cơ quan công an bắt quả tang Bùi Đình T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là nam thanh niên tên T1 thường hay đến quán bà chơi điện tử. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19/6/2022, T1 đến quán bà chơi và có hỏi xin bà cuộc điện thoại. Bà đồng ý cho T1 mượn vì thường mọi người đến quán bà chơi mượn điện thoại gọi bà vẫn cho mượn. Bà không biết T1 gọi mượn cho ai, để làm gì vì T1 mang điện thoại ra vị trí xa chỗ bà ngồi. Trong máy bà cũng không lưu lại số điện thoại T1 gọi.

Tại Cáo trạng số: 131/CT- VKS - ĐT ngày 15 - 11 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Hoàng Văn N về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Quốc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D và Đoàn Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị H đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 N đến 07 N 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 N 03 tháng đến 09 N tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quốc H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình T1 từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- *Về hình phạt bổ sung*: các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị H đồng xét xử không áp dụng.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: đề nghị H đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1018/KL - KTHS ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bộ đồ sử dụng ma túy; các sim điện thoại số 0904.429.964; 0702.272.668; 0766.343.236; 0903.277.166 và 0788.402.426

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6; 01 điện thoại Oppo A15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Quốc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, gắn sim số 0839.417.999

+ Trả lại cho ông Bùi Đình Th3 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát 14Z1 - 539.23

+ Truy thu của bị cáo Vũ Quốc H số tiền 500.000đ (N trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến, với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã ĐT, lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 tại khu TS, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản khám xét, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh kèm theo biên bản xác định hiện trường ngày 21/6/2022, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 19/6/2022, tại khu BN 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Vũ Quốc H có hành vi bán trái phép 01 (một) túi nilon ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Đoàn Văn Q.

Tiếp đó, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, tại nhà Hoàng Văn N thuộc khu NHT, phường HQ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn N có hành vi tổ chức cho Đoàn Văn Q, Nguyễn Tiến D sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đồng thời, Hoàng Văn N, Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D, Đoàn Văn Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) túi nilon chứa 0,157gam (không phải một N bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Bùi Đình T1 mang túi ma túy trên đi về đến khu TS, phường YT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đủ yếu tố cấu thành các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D và Đoàn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Vũ Quốc H phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D, Đoàn Văn Q thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Bùi Đình T1 là người nhờ Hoàng Văn N mua hộ ma túy sử dụng, sau đó N nhờ Nguyễn Tiến D, D nhờ Đoàn Văn Q mua hộ ma túy. Như vậy, bị cáo Bùi Đình T1 có vai trò đầu vụ, các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Tiến D và Đoàn Văn Q giữ vai trò thấp hơn.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Bùi Đình T1 không có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Tiến D ngày 23/6/2016 bị Công an thành phố UB xử phạt hành chính về hành vi “Mua dâm”, ngày 12/10/2016 chấp hành xong; bị cáo Đoàn Văn Q ngày 28/8/2009 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép 05 tấn than cám, ngày 28/8/2009 chấp hành xong; bị cáo Hoàng Văn N ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT xử phạt 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 20/02/2020, chấp hành xong bản án; bị cáo Vũ Quốc H đã 05 (N) lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo H không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tiến D có ông nội Nguyễn Văn Nức là liệt sĩ, bản thân bị cáo từng tham gia phục vụ trong Q đội; bị cáo Đoàn Văn Q từng tham gia phục vụ trong Q đội nên các bị cáo D và Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích, H đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã H một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo Bùi Đình T1 mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng có vai trò đầu vụ nên H đồng xét xử xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn N có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn phạm tội nên xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Quốc H đã 05 (N) lần bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo H không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém nên xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Đoàn Văn Q mặc dù có nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lượng ma túy

tàng trữ nhỏ nên H đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo không có tài sản riêng, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, bộ đồ sử dụng ma túy, các sim điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ (N trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội cần truy thu sung ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6; 01 điện thoại Oppo A15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, gắn sim số 0839.417.999 kèm theo máy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0788.402.426 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Vũ Quốc H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát 14Z1 - 539.23 là tài sản của ông Bùi Đình Th3, cần trả lại cho ông Thọ.

[8] *Về các vấn đề khác*: đối với người đàn ông bán ma túy cho Vũ Quốc H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Lê Thị T4 là người cho Bùi Đình T1 mượn điện thoại để gọi điện cho Hoàng Văn N, quá trình điều tra xác định chị T4 không biết việc T1 gọi điện nhờ N mua ma túy, nên không đề cập xử lý.

[9] *Về án phí*: các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D và Đoàn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Vũ Quốc H thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 15 (mười lăm)

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 08 (T4) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quốc H 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình T1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/6/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/6/2022.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Truy thu bị cáo Vũ Quốc H số tiền 500.000đ (N trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1018/KL - KTHS ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bộ đồ sử dụng ma túy; các sim điện thoại số 0904.429.964; 0766.343.236; 0903.277.166; 0702.272.668;

+ Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6; 01 điện thoại Oppo A15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105;

+ Trả lại: bị cáo Vũ Quốc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A01, gắn sim số 0839.417.999; bị cáo Nguyễn Tiến D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, gắn sim số 0788.402.426

+ Trả lại cho ông Bùi Đình Thọ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, gắn biển kiểm soát 14Z1 – 539.23

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 22 ngày 18 tháng 11 N 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hoàng Văn N, Bùi Đình T1, Nguyễn Tiến D và Đoàn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Vũ Quốc H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

H THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Như Quỳnh

H THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

